TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Sóc Trăng, ngày 02 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 325/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp không công nhận là vợ chồng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Phương L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 240, đường LL, ấp HM, thị trấn MX, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 699/32, Ql 1, khóm B, phường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận ý kiến thống nhất của bà Lê Thị Phương L và ông Trần Minh T về quan hệ sống chung của ông bà không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Lê Thị Phương L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Hoàng Cát T, sinh ngày 17/9/2015.

Ông Trần Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Lê Hoàng Cát T không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Phương L và ông Trần Minh T trình bày: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Phương L và ông Trần Minh T trình bày: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Phương L đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 150.000 đồng. Sau khi cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0001531 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
đã ký

Lý Bích Khiếm